



Chứng nhận có nguy cơ vô gia cư

Chứng nhận này xác nhận rằng cá nhân hoặc hộ gia đình có tên bên dưới hiện đang có nguy cơ trở thành người vô gia cư theo danh mục đã chọn.

Tên khách hàng: _____ Ngày sinh: _____

Chỉ chọn một danh mục và chọn ít nhất một trong số các rủi ro tương ứng

☐ DANH MỤC 1: Cá nhân hoặc gia đình:

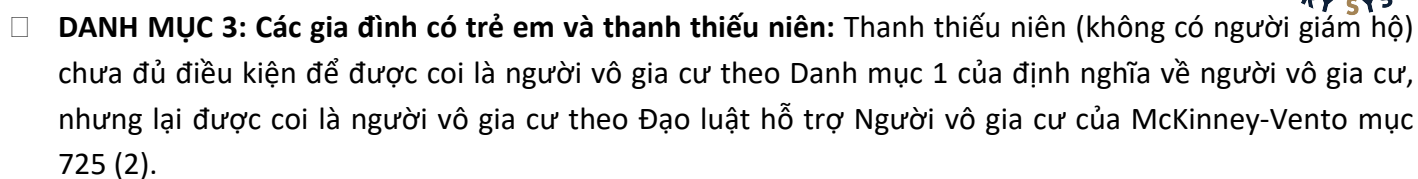
1. Có thu nhập hằng năm **thấp hơn 30%** so với thu nhập bình quân của khu vực (AMI); **VÀ**
 2. Không có đủ nguồn lực hoặc mạng lưới hỗ trợ kịp thời nên phải chuyển đến một chỗ ở khẩn cấp hay một nơi ở khác nêu trong Danh mục 1 của phần định nghĩa về “vô gia cư”; **VÀ Thoả mãn một trong số các nguy cơ sau:**
- ☐ Liên tục lâm vào tình trạng không có chỗ ở ổn định – đã chuyển chỗ ở vì lý do kinh tế từ 2 lần trở lên trong vòng 60 ngày ngay trước khi nộp đơn xin hỗ trợ; HOẶC
 - ☐ Sống ở nhà của người khác do gặp khó khăn về kinh tế; HOẶC
 - ☐ Sẽ không có nhà ở trong vòng 21 ngày nữa – đã được thông báo về việc hết hiệu lực quyền sử dụng hoặc sinh hoạt tại nơi ở hiện tại trong vòng 21 ngày sau khi nộp đơn xin hỗ trợ; HOẶC
 - ☐ Thuê khách sạn/nhà nghỉ để ở nhưng chi phí này không thuộc diện chi trả của tổ chức từ thiện hoặc chương trình hỗ trợ cá nhân/gia đình có thu nhập thấp của Liên bang, Tiểu bang hay chính quyền địa phương; HOẶC
 - ☐ Sống trong căn hộ quá đông đúc theo định nghĩa của Cục Điều tra Dân số Hoa Kỳ – sống trong căn hộ quá chật hẹp (SRO) hay căn hộ khép kín mà tại đó có hơn hai (2) người cư trú hoặc sống trong căn hộ lớn hơn có mật độ hơn 1 ½ người/phòng; HOẶC
 - ☐ Rời khỏi một tổ chức hoặc hệ thống chăm sóc được chính phủ tài trợ; HOẶC
 - ☐ Sống ở những nơi tạm bợ và những nơi làm tăng nguy cơ trở thành người vô gia cư, như được nêu trong Kế hoạch hợp nhất đã được phê duyệt của người nhận

-
- ☐ **DANH MỤC 2: Trẻ em không có người giám hộ:** Là đối tượng trẻ em hoặc thanh thiếu niên chưa đủ điều kiện để được coi là người vô gia cư theo Danh mục 1 của định nghĩa về người vô gia cư, nhưng lại được coi là người vô gia cư theo một quy chế khác của Liên Bang¹.
-

phiên bản 2/10/2026

¹ Các quy chế khác của Liên Bang gồm có: Đạo luật phòng chống nạn buôn người và thanh thiếu niên vô gia cư, bỏ nhà số 34 USC § 11279(3) năm 2018, Đạo luật cải thiện lợi thế để sẵn sàng đến trường số 42 U.S. Code § 9832(11) năm 2007, Đạo luật ủy quyền lại để phòng chống bạo lực với phụ nữ số 34 U.S. Code § 12473 năm 2019, Đạo luật về dịch vụ y tế cộng đồng số 42 U.S. Code § 254b(h)(5), Đạo luật cải thiện nông nghiệp số 7 U.S. Code § 1012(l) năm 2018 và Đạo luật đảm bảo trẻ em no đủ và khỏe mạnh số 42 USC § 1786(b)(15) năm 2020



[illegible]

Tên: _____ Số điện thoại: _____

Chức danh: _____ Tổ chức: _____

Chữ ký: _____ Ngày _____

